TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST Ngày 22-12-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn;

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Muội E, sinh năm 1988 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Võ Mộng T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị Muội E là nguyên đơn trình bày: Chị Đinh Thị Muội E với anh Võ Mộng T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở quen biết. Anh chị sống chung như vợ chồng từ năm 2006. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 03 tháng 8 năm 2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 271/2011 quyển số 02/2011. Trong quá trình chung sống, anh chị có 03 người con chung tên Võ Nhật Đình K, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2007, hiện đang

xuất gia đi tu, Võ Ngọc Thảo N, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2013 và Võ Hùng C, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2017, hiện đang sống chung với chị Muội E. Anh chị không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Anh chị sống bằng nghề làm ruộng, thu nhập thấp, cuộc sống hôn nhân không mấy hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính ý anh chị không hợp nhau, luôn bất đồng ý kiến dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, sau mâu thuẫn là những ngày giận hờn kéo dài. Tháng 01 năm 2023, trong một lần xảy ra cãi vã, chị Muội E bỏ nhà đi và anh chị sống ly thân cho đến nay.

Nay nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên chị Đinh Thị Muội E yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Muội E yêu cầu ly hôn với anh Võ Mộng T.

Về con chung: Chị Đinh Thị Muội E yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Nhật Đình K, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2007, Võ Ngọc Thảo N, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2013 và Võ Hùng C, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2017. Chị Đinh Thị Muội E không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Mộng T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của chị Muội E.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, việc hòa giải đoàn tụ không thành do anh T vắng mặt tại các phiên họp. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ và không đề nghị triệu tập thêm đương sự, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật cũng như quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Muội E về việc yêu cầu ly hôn với anh Võ Mộng T.

Về con chung: Giao con chung tên Võ Nhật Đình K, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2007, Võ Ngọc Thảo N, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2013 và Võ Hùng C, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2017 chị Đinh Thị Muội E trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Mộng T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Muội E không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị Muội E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn cư trú tại ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa, chị Đinh Thị Muội E là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Võ Mộng T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả chị Muội E và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Muội E và anh Võ Mộng T sống chung với nhau từ năm 2006 trên cơ sở quen biết. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 03 tháng 8 năm 2011. Đây hôn nhân tự nguyện, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, chị Muội E cho rằng vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính ý không hợp nhau, luôn bất đồng ý kiến dẫn đến cự cãi. Anh chị đã ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Đối với anh Võ Mộng T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh T đều không đến theo yêu cầu triệu tập của Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của chị Muội E. Điều đó cho thấy anh T cũng không còn muốn đoàn tụ với chị Muội E, không quan tâm, bỏ mặc mọi hậu quả xảy ra. Xét thấy hôn nhân giữa chị Muội E và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên. Vì vậy yêu cầu ly hôn của của chị Muội E là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị Muội E yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Nhật Đình K, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2007, Võ Ngọc Thảo N, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2013 và Võ Hùng C, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2017. Em Võ Nhật Đình K đã xuất gia đi tu, sống tại chùa nên không có nguyện vọng muốn sống với cha mẹ. Em Võ Ngọc Thảo N hiện đang sống với chị Muội E nhưng có nguyện vọng muốn sống với anh T. Em Võ Hùng C hiện đang sống với chị Muội E. Xét thấy em Võ Nhật Đình K mặc dù đi tu, hiện đang sống tại chùa nhưng em K chưa thành niên nên cần có người giám hộ, thực hiện các quyền và

nghĩa vụ theo quy định của của luật nên cần giao cho chị Muội E được quyền trực tiếp nuôi dưỡng em K. Đối với em Võ Ngọc Thảo N mặc dù có nguyện vọng muốn sống với anh T nhưng hiện tại em N đang sống với chị Muội E. Anh T cũng không có yêu cầu nuôi con chung nên cần tiếp tục cho chị Muội E được quyền nuôi dưỡng em N. Đối với em Võ Hùng C chưa đủ 07 tuổi, đang sống với chị Muội E nên cần cho chị Muội E được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng em C như chị Muội E yêu cầu.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Muội E không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Muội E khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Đinh Thị Muội E khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án chị Đinh Thị Muội E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Muội E.

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Muội E được ly hôn với anh Võ Mộng T.

Về con chung: Chị Đinh Thị Muội E được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Nhật Đình K, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2007, Võ Ngọc Thảo N, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2013 và Võ Hùng C, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2017.

Anh Võ Mộng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Muội E không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Đinh Thị Muội E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0018148 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên chị Đinh Thị Muội E không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Khoa